

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Y** ; Chuyên ngành: **NỘI KHOA**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **TRƯƠNG ĐÌNH CẨM**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/02/1967 Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Nhơn Hạnh – huyện An Nhơn – tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 159/29 đường Bạch Đằng – P.2 – Q. Tân Bình – TP Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện quân y 175 Bộ Quốc Phòng, 786 Nguyễn Kiệm – P.3 – Gò Vấp – TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0966.952197; 0984383453

E-mail: [truongcam1967@gmail.com](mailto:truongcam1967@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 08/1985 – 10/1985: Chiến sĩ, Trường quân sự Quảng Ngãi, tinh đội Nghĩa Bình (cũ)

- Từ 11/1985 – 8/1988: Chiến sĩ, Viện quân y 17, Cục Hậu cần, Quân khu 5.

- Từ 9/1988 – 9/1994: Học viên Hệ Đại học, chính quy, đào tạo bác sĩ đa khoa, Học viện quân y.

- Từ 10/1994 – 8/2000: Bác sỹ điều trị khoa Nội Tổng hợp, trợ lý Huấn luyện – Nghiên cứu khoa học, Bệnh viện 175 Cục quân y Tổng cục hậu cần.

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

- Từ 9/2000 – 9/2005 : Nghiên cứu sinh Học viện quân y, chuyên ngành Bệnh học Nội khoa, Bảo vệ tốt nghiệp luận án tiến sĩ y học 12/2006.

- Từ 10/2005 – 9/2008 : Bác sĩ điều trị khoa Tim mạch – Khớp – Nội tiết, Bệnh viện quân y 175 Bộ quốc phòng.

- Từ 10/2008 – 9/2010 : Phó chủ nhiệm khoa Tim mạch – Khớp – Nội tiết, Bệnh viện quân y 175 Bộ quốc phòng, giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Tim-thận-khớp-nội tiết, giảng dạy tại Phân hiệu phía Nam Học viện quân y và Đại học quốc tế Hồng Bàng.

- Từ 10/2010 – 01/2017 : Chủ nhiệm khoa Tim mạch – Khớp – Nội tiết, Bệnh viện quân y 175 Bộ quốc phòng, giảng viên thỉnh giảng, tham gia giảng dạy tại Phân hiệu phía Nam Học viện quân y, Đại học quốc tế Hồng Bàng và Đại học Nguyễn Tất Thành.

- Từ 02/2017 đến nay : Phó giám đốc Nội khoa, Bệnh viện quân y 175 Bộ Quốc Phòng, giảng viên kiêm nhiệm Học viện quân y và Đại học Nguyễn Tất Thành.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc bệnh viện

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện quân y 175 Bộ Quốc Phòng.

Địa chỉ cơ quan: 786 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 08.62890357

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Phân hiệu phía Nam Học Viện quân y, Đại học Nguyễn Tất Thành

8. Đã nghỉ hưu: chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Phân hiệu phía Nam Học Viện quân y

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 8 năm 1994, ngành: Y, chuyên ngành: Đa khoa

Nơi cấp bằng ĐH: Học viện quân y, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 3 năm 2007, ngành: Y, chuyên ngành: Nội khoa

Nơi cấp bằng TS: Học viện quân y, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Học Viện Quân Y**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Y**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về tính biến thiên nhịp tim (Heart Rate Variability), biểu hiện của hoạt động thần kinh tự chủ tim mạch (Cardiovascular Autonomic Nervus Activity) trên kiểm soát tần số tim, từ đó lượng giá nguy cơ rối loạn nhịp tim, đặc biệt là rối loạn nhịp thất ở những nhóm đối tượng nguy cơ cao như bệnh nhân đái tháo đường typ 2, và/hoặc kèm theo bệnh mạch vành, tăng huyết áp, suy tim, tổn thương thận...

- Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tim mạch can thiệp (Interventional Cardiology) để chẩn đoán và điều trị bệnh tim thiếu máu cục bộ. Từ đó, xây dựng hoàn thiện quy trình chụp, nong và đặt stent động mạch vành trên các nhóm đối tượng: Nhồi máu cơ tim cấp

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

ST chênh, Hội chứng mạch vành cấp không ST chênh, bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính. Đặc biệt đã triển khai áp dụng thường quy kỹ thuật can thiệp động mạch vành cấp cứu qua đường động mạch quay trong nhiều năm qua, với tỷ lệ thành công cao về mặt thủ thuật và hiệu quả lâm sàng.

- Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật điện sinh lý học can thiệp trong chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng phương pháp triệt đốt (ablation) sử dụng năng lượng sóng tần số radio (radio frequency) qua catheter nội mạch. Bước đầu áp dụng khá thành công trong điều trị triệt căn nhịp nhanh vào lại nút nhĩ thất (AVNRT), nhịp nhanh vào lại nhĩ thất (AVRT), đặc biệt là hội chứng Wolff-Parkinson-White điển hình và ngoại tâm thu thất ở đường ra thất phải.

- Nghiên cứu có hệ thống về nồng độ một số chất chỉ điểm sinh học (bio-marker) như NT-proBNP, hs-CRP, Homocystein... ở các đối tượng bệnh nhân mắc các bệnh lý tim mạch – chuyển hóa như bệnh tim thiếu máu cục bộ (cấp tính và mạn tính), đái tháo đường typ 2, tăng huyết áp... từ đó xác định mối liên quan mang tính tiên lượng, dự báo về nguy cơ mắc bệnh, mức độ nặng và tiến triển các biến chứng kèm theo.

- Nghiên cứu đặc điểm một số yếu tố nguy cơ tim mạch như rối loạn lipid máu, hội chứng chuyển hóa, đề kháng insulin, bệnh gút và tìm hiểu mối liên quan với tình trạng sức khỏe, bệnh tật trên các nhóm đối tượng có tính đặc thù như bệnh nhân tăng huyết áp, bệnh tim thiếu máu cục bộ, sĩ quan-quân nhân chuyên nghiệp, tu sĩ phật giáo, người cao tuổi...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 17 học viên CK2 bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp bác sĩ CK2

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 04 đề tài NCKH cấp Bộ (Chủ nhiệm ĐT: 02; Thư ký ĐT: 02), chủ trì 06 đề tài NCKH cấp cơ sở (Bệnh viện quân y 175) đã nghiệm thu;

- Đã công bố 67 bài báo KH, trong đó có 6 bài đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Số lượng sách đã xuất bản: 02, do Nhà xuất bản Y học in ấn phát hành.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ Quốc Phòng về thành tích xuất sắc trong công tác khoa học và công nghệ phục vụ quốc phòng năm 2003.

- Huân chương Quân kỳ quyết thắng của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2011.

- Bằng khen Bộ Quốc Phòng về thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tổ chức hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2018).

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về thành tích tham gia khám bệnh cấp thuốc miễn phí và tặng quà cho đồng bào nghèo, gia đình chính sách, người có công trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2018.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về thành tích tham gia thực hiện công tác An sinh xã hội, khám chữa bệnh từ thiện cho đồng bào nghèo, gia đình chính sách, người có công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018.

- Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba và nhiều bằng khen, giấy khen, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

16. Kỷ luật: Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Đối chiếu với các tiêu chuẩn và nhiệm vụ, tôi nhận thấy bản thân mình có đầy đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của một nhà giáo. Trong hơn 13 năm qua, ngay sau khi tốt nghiệp tiến sĩ, tôi đã tham gia giảng dạy đại học và sau đại học, tham gia hướng dẫn luận văn và chấm thi học kỳ, chấm thi tốt nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, tận tình trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phấn đấu trong chuyên môn theo hướng chuyên sâu.

- Tôi liên tục phấn đấu theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo. Luôn có ý thức tự rèn luyện, không ngừng phấn đấu vươn lên. Giữ gìn phẩm chất đạo đức, chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà trường, uy tín và danh dự của nhà giáo, tận tình và luôn bảo vệ quyền lợi chính đáng của học viên.

- Tôi thường xuyên học tập, trau dồi kỹ năng thực hành lâm sàng, phương pháp sư phạm, chủ động tham khảo tài liệu, cập nhật bổ sung nội dung bài giảng. Tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ hướng dẫn đề tài luận văn tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa 2 cho 17 học viên SDH và tích cực tham gia các báo cáo khoa học trên diễn đàn các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế. Hiện nay, tôi đang thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và tổ chức chương trình Đào tạo liên tục tại Bệnh viện quân y 175 Bộ Quốc Phòng.

### **2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):**

- Tổng số 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng CK2 đã hướng dẫn chính	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
			ĐH	SDH	
1	2013 - 2014	03	26	72	98/298/140
2	2014 - 2015	0	66	113	179/277/140
3	2015 - 2016	01	46	120,5	166,5/286,5/135
4	2016 - 2017	02	0	112	112/289/135

3 năm học cuối					
5	2017 - 2018	03	0	74	74/285,5/135
6	2018 – 2019	03	0	76	76/279/135
7	2019 - 2020	02	0	82	82/278/135

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Anh văn – tương đương trình độ C, đào tạo theo chương trình NCS Học viện Quân y năm 2004.

- Chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ C, số A 2276136 do Viện Đào tạo và Nâng cao năng lực Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/4/2010.

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ và tên học viên	Đối tượng	Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ ..... đến....	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		CK2	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thế Gia	X		X	2007-2009	HVQY	2009
2	Nguyễn Văn Vinh	X	X		2007-2009	HVQY	2009
3	Tôn Thất Tuấn Khiêm	X	X		2009-2011	HVQY	2011
4	Lê Xuân Thủy	X	X		2011-2013	HVQY	2013
5	Nguyễn Văn Đô	X	X		2011-2013	HVQY	2013
6	Nguyễn Thị Kim Anh	X	X		2011-2013	HVQY	2013
7	Võ Minh Đạm	X	X		2012-2014	HVQY	2014
8	Vũ Đức Trung	X	X		2012- 2014	HVQY	2014

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

9	Nguyễn Bá Nghiệp	X	X		2012- 2014	HVQY	2014
<b>3 năm học gần đây</b>							
10	Đào Quốc Tuấn	X	X		2015-2017	HVQY	26/10/2017
11	Phạm Văn Đoan	X	X		2015-2017	HVQY	26/10/2017
12	Nguyễn Quốc Thái	X	X		2015-2017	HVQY	26/10/2017
13	Đặng Văn Tuấn	X	X		2016-2018	HVQY	22/10/2018
14	Nguyễn Thế Hùng	X	X		2016-2018	HVQY	20/11/2018
15	Đỗ Thanh Huyền	X	X		2016-2018	HVQY	22/10/2018
16	Hồ Thị Phương Thảo	X	X		2017-2019	HVQY	15/10/2019
17	Huỳnh Thị Anh Đào	X	X		2017-2019	HVQY	15/10/2019

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Neutrophil Gelatinase Associated Lipocalin (NGAL) và Kidney Injury Molecule 1 (KIM-1) trong đánh giá tổn thương thận.	CK	Y học, 2019 ISBN 978-604-66-3639-7	05	Trương Đình Cẩm, Huỳnh Quang Thuận, Võ Bảo Dũng	254 trang (từ trang 9 đến trang 262)	Quyết định số 2479/QĐ-HVQY của Giám đốc HVQY, kèm theo Biên bản thẩm định sách, giáo trình
2	Đái tháo đường typ 2 với rối loạn thần kinh tự chủ tim và chức năng nội mạch máu	CK	Y học, 2019 ISBN 978-604-66	04	Trương Đình Cẩm	307 trang (từ trang 15 đến trang 322)	Quyết định số 2479/QĐ-HVQY của Giám đốc HVQY, kèm theo Biên bản thẩm định sách, giáo trình

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu/Xếp loại kết quả
<b>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>					
1	Ứng dụng kỹ thuật Holter điện tâm đồ 24 giờ theo dõi các chỉ số biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	CN	Bộ Quốc Phòng	2001 – 2003	05/6/2003 Xếp loại: Xuất sắc
<b>Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>					
2	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật can thiệp động mạch vành để chẩn đoán, nong vành và đặt stent tại Bệnh viện quân y 175	TK	Bộ Quốc Phòng (CNĐT: TS. Nguyễn Phục Quốc)	2005 – 2007	02/6/2007 Xếp loại: Loại B
3	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật chụp, nong và đặt stent động mạch vành tại Bệnh viện quân y 175	CN	Bộ Quốc Phòng	2010 – 2012	26/5/2012 Xếp loại: Mức B
4	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thăm dò điện sinh lý tim và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng tần số radio tại Bệnh viện 175	TK	Bộ Quốc Phòng (CNĐT: PGS.TS Nguyễn Hồng Sơn)	2010 – 2012	14/01/2014 Xếp loại: Mức A
6	Nghiên cứu hiệu quả can thiệp động mạch vành thì đầu qua đường động mạch quay	CN	Bệnh viện quân y 175 – Bộ Quốc Phòng	2013 – 2014	17/12/2014 Xếp loại: Xuất sắc
7	Nhận xét kết quả đóng thông liên nhĩ lỗ thức phát bằng dụng cụ Amplatzer tại Bệnh viện quân y 175	CN	Bệnh viện quân y 175 – Bộ Quốc Phòng	2013 – 2014	17/12/2014 Xếp loại: Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

8	Nhận xét kết quả điều trị hội chứng Wolff-Parkinson-White bằng năng lượng sóng radioqua catheter	CN	Bệnh viện quân y 175 – Bộ Quốc Phòng	2015 – 2016	30/6/2016 Xếp loại: Xuất sắc
9	Biến đổi nồng độ NT-proBNP ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ	CN	Bệnh viện quân y 175 – Bộ Quốc Phòng	2015 – 2016	25/5/2016 Xếp loại: Xuất sắc
10	Nghiên cứu thực trạng, hiệu quả quản lý và điều trị suy tim sau nhồi máu cơ tim tại Bệnh viện 175	CN	Bệnh viện quân y 175 – Bộ Quốc Phòng	2016 – 2017	17/5/2017 Xếp loại: Xuất sắc
11	Nghiên cứu đặc điểm Holter điện tâm đồ 24 giờ ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát	CN	Bệnh viện quân y 175 – Bộ Quốc Phòng	2016 – 2017	20/3/2017 Xếp loại: Xuất sắc

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

### 7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Trước bảo vệ học vị tiến sĩ</b>								
1	Biến thiên nhịp tim (Heart Rate Variability) – Một phương pháp đánh giá chức năng thần kinh tự động	2	X	Y học thực hành ISSN 0866-7241			6 (383) 32- 36	2000
2	Nghiên cứu sự biến đổi các chỉ số biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	4	X	Y Dược học quân sự, ISSN 1859-0748			Đặc san 139- 144	2004



3	Nguy cơ và giá trị dự báo của các chỉ số biến thiên nhịp tim đối với rối loạn nhịp thất ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	4	X	Y học thực hành, ISSN 0866-7241			7(549) 65- 68	2006
4	Nghiên cứu các chỉ số biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có biến chứng thiếu máu cơ tim	4	X	Y học thực hành ISSN 0866-7241			8(551) 24- 27	2006
<b>Sau bảo vệ học vị tiến sĩ</b>								
5	Investigating the Relationship Between Service Quality and Customer Satisfaction of GPP Pharmacy in Ho Chi Minh City	6		Journal of Scientific & Technical Research ISSN: 2574-1241			18(1)- BJSTR. MSID.0 03082 13188- 13194	May 2019
6	Combination of Vaccin Strain Measles Virus and Nimotuzumab in the Treatment of Laryngeal Cancer	10		Anticancer Research	<b>ISI</b> (1,93)		39: 3727- 3737	2019
7	Regulation of p38MAPK-mediated dendritic cell functions by the deubiquitylase otubain 1	11		HLA John Wiley and Sons	<b>ISI</b> (2,78)		93: 462-470	2019
8	Risk Factor for Hypertension in Vietnam	5	X	Genetics and Molecular Research, ISSN 1676-5680	Q3 Scopus (0,78)		Chấp nhận đăng 20/02 /2020	online in July - August 2020
9	Diagnostic Value of Serum C-Reactive Protein as Biomarker of Cardiovascular Risk in Patient with Type 2 Diabetes	7	X	Genetics and Molecular Research, ISSN 1676-5680	Q3 Scopus (0,78)		Chấp nhận đăng 19/03 /2020	online in July - August 2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

10	Assessment of Presentation of Pressure Control Blood in the Elderly with Increased Blood Pressure	6	X	Genetics and Molecular Research, ISSN 1676-5680	Q3 Scopus (0,78)		Chấp nhận đăng 25/03 /2020	online in July - August 2020
11	Pro-Inflammatory Cytokines Are Modulated in Vietnamese Patients with Dengue Fever	11	X	Viral Immunology	ISI (1,41)		doi:10.1089/vim.2020.0023, 0-7	22 May 2020
12	Một số nhận xét về lâm sàng và điện tim đối chiếu với chụp động mạch vành trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ	8		Y học quân sự			Chuyên đề 4 5- 9	2007
13	Kết quả bước đầu can thiệp động mạch vành qua da điều trị bệnh tim thiếu máu cục bộ tại Bệnh viện quân y 175	1	X	Y học quân sự			Chuyên đề 4 20- 22	2007
14	Nhận xét kết quả can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện 175	3	X	Y học quân sự			CD4 5- 9 và 37	2009
15	Nhận xét bước đầu kết quả điều trị một số rối loạn nhịp nhanh trên thất bằng năng lượng sóng tần số radio qua catheter	4	X	Y học quân sự			CD4 38- 41	2009
16	Nhận xét bước đầu kết quả đóng thông liên nhĩ bằng dụng cụ Amplatz tại Bệnh viện 175	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 3 - số 1 71- 74	2014
17	Khảo sát đặc điểm rối loạn lipid máu ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ điều trị tại Bệnh viện quân y 175	1	X	Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			Tập 12 Số Đặc biệt 18- 22	2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

18	Liên quan giữa nồng độ hs-CRP huyết tương với tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân Hội chứng vành cấp tại Bệnh viện quân y 175	2	X	Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			Tập 12 Số Đặc biệt 103- 106	2017
19	Trường hợp u tuyến cận giáp cường tiết parahormone biến chứng viêm tụy cấp thể nặng được chẩn đoán và điều trị thành công tại bệnh viện quân y 175	1	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			4(1069) 76- 78	2018
20	Nhân một trường hợp nhồi máu cơ tim ở bệnh nhân trẻ tuổi có yếu tố chấn thương ngực	1	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			4(1069) 88- 91	2018
21	Nghiên cứu nồng độ Kidney Injury Molecule 1 nước tiểu ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có tổn thương thận	5		Y học thực hành, ISSN 1859-1663			4(1069) 99- 103	2018
22	Mối liên quan giữa nồng độ NT-proBNP huyết tương với mức độ tổn thương mạch vành ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	1	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 5 – số 2 18- 23	2108
23	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ NT-proBNP ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	1	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 5 – số 1 1- 4	2018
24	Đánh giá kết quả ngắn hạn điều trị bệnh nhân suy tim có phân suất tống máu giảm tại phòng khám Tim mạch Bệnh viện quân y 175	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			5(1071)5 - 19	2018

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

25	Nhận xét kết quả can thiệp động mạch vành thì đầu qua đường động mạch quay	1	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			5(1071) 33- 36	2018
26	Kết quả nong van hai lá bằng bóng Inoue tại Bệnh viện quân y 175	1	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 6 – số 1&2 1- 4	2108
27	Nghiên cứu nồng độ NT-proBNP huyết tương và tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 6 – số 1&2 35- 38	2108
28	Nghiên cứu các chỉ số biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có biến chứng suy tim mạn tính	2	X	Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			Tập 13 – số 6 62- 68	2018
29	Khảo sát nồng độ axit Uric và tỷ lệ bệnh Gút ở bệnh nhân nam tại Bệnh xá Sư đoàn 9	2	X	Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			Tập 13 – số 6 76- 81	2018
30	Kết quả bước đầu điều trị nhịp nhanh vào lại nút nhĩ thất bằng năng lượng sóng radio qua catheter	1	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			6(1072) 34- 37	2018
31	Liên quan nồng độ KIM-1 trong nước tiểu với một số chỉ số lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	5		Y học thực hành, ISSN 1859-1663			6(1072) 37- 40	2018
32	Khảo sát đặc điểm, tính chất và nồng độ TNF- $\alpha$ ở bệnh nhân Gút và thoái hóa khớp	1	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			6(1072) 89- 89	2018
33	Đánh giá mối liên quan giữa đề kháng insulin với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát	2	X	Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			Tập 13 – số 7 20- 27	2018

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

34	Liên quan giữa biến đổi điện tâm đồ với một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue	2	X	Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			Tập 13 – số 7 33- 37	2018
35	Biến đổi tần số tim, rối loạn nhịp thất và các chỉ số biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có biến chứng thận giai đoạn sớm	1	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 7 – số 2 5- 9	2108
36	Liên quan giữa nồng độ NT-proBNP huyết tương với các chất chỉ điểm sinh học khác ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	1	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 7 – số 1 21- 26	2108
37	Biến đổi nồng độ NT-proBNP huyết tương ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 8 – số 1&2 31- 35	2108
38	Khảo sát nồng độ hs-CRP, axit Uric huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	2	X	Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			Tập 13 – số 8 25 - 30	2018
39	Khảo sát mật độ xương ở bệnh nhân nam trên 60 tuổi đái tháo đường typ 2	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 8 – số Chuyên đề 18- 23	2108
40	Mối liên quan giữa nồng độ Homocystein máu với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 8 – số Chuyên đề 31- 37	2108
41	Khảo sát tỷ lệ Hội chứng chuyển hóa ở sĩ quan-quân nhân chuyên nghiệp sư đoàn bộ binh X – quân đoàn Y	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 9 – số Chuyên đề, 161- 165	2108

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

42	Nghiên cứu tình trạng rối loạn mỡ máu và kháng insulin ở bệnh nhân cao tuổi có tăng huyết áp	1	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 11 – số 1 23- 26	2108
43	Nghiên cứu tỷ lệ và đặc điểm Hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			11(1085) 68- 72	2018
44	Liên quan giữa Hội chứng chuyển hóa với tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			11(1085) 84- 87	2018
45	Trường hợp bùng phát viêm gan virus B mạn tính mức độ nặng điều trị thành công bằng thuốc kháng virus kết hợp corticosteroid	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			11(1085) 109- 112	2018
46	Nghiên cứu Hội chứng chuyển hóa và các yếu tố nguy cơ ở tu sĩ Phật giáo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 12 – số 1&2 19- 23	2108
47	Liên quan giữa một số yếu tố nguy cơ với tình trạng tăng axit Uric máu ở nam giới khám bệnh tại Bệnh xá Sư đoàn 9	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 12 – số 1&2 34- 38	2108
48	Nghiên cứu tình trạng đề kháng insulin và chức năng tế bào beta ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			12(1086) 2- 5	2018
49	Nghiên cứu tình trạng rối loạn lipid máu và kháng insulin ở bệnh nhân tăng huyết áp kèm theo đái tháo đường typ 2	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			12(1086) 31- 33	2018

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

50	Xác định tỷ lệ và mối liên quan giữa Hội chứng chuyển hóa với thời gian tu hành và chế độ luyện tập thiền ở tu sĩ Phật giáo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2016	2	X	Y – Dược học quân sự, ISSN 1859-0748			Số 9' - Tháng 12 19- 24	2018
51	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và biến đổi điện tâm đồ ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue người lớn tại Bệnh viện quân đoàn 4	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Tháng 3 số 1&2 7- 9	2109
52	Liên quan giữa đề kháng insulin và một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			12(1087) 40- 43	2018
53	Liên quan giữa rối loạn lipid với đặc điểm tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ	1	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			12(1087) 49- 52	2018
54	Liên quan giữa một số yếu tố nguy cơ tim mạch với tổn thương mạch vành ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	1	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			12(1087) 113- 117	2018
55	Liên quan giữa nồng độ hs-CRP, axit Uric ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Số 2 tháng 6 17-22	2019
56	Nghiên cứu đặc điểm biến thiên huyết áp 24 giờ ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			6(1100) 17-19	2019
57	Đặc điểm điện sinh lý học tim ở bệnh nhân hội chứng Wolff-Parkinson-White	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			6(1101) 3-7	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

58	Nhận xét đặc điểm một số yếu tố nguy cơ tim mạch, bệnh đồng mắc thường gặp và phác đồ điều trị ban đầu ở bệnh nhân suy tim có phân suất tổng máu giảm tại phòng khám tim mạch Bệnh viện quân y 175	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			6(1101) 25-29	2019
59	Trường hợp thiếu máu huyết tán miễn dịch mức độ nặng được điều trị thành công tại Bệnh viện quân y 175	2	X	Y học thực hành, ISSN 1859-1663			6(1101) 40-43	2019
60	Một số đặc điểm lâm sàng của trầm cảm ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Số 1- Tháng 3, 241-244	2020
61	Đánh giá đáp ứng muộn ở bệnh nhân đau rễ thần kinh tọa do thoát vị đĩa đệm bằng điện cơ	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Số 2- Tháng 3, 45-50	2020
62	Đặc điểm mật độ xương và tỷ lệ loãng xương ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Số 2- Tháng 3, 72-75	2020
63	Biến đổi phản xạ H trong bệnh đa dây thần kinh do đái tháo đường	4		Y – Dược học quân sự, ISSN 1859-0748			Số 2- Tháng 3, 28-32	2020
64	Nhồi máu não người trẻ liên quan với thiếu hụt Protein C di truyền: Báo cáo 1 trường hợp	5		Y – Dược học quân sự, ISSN 1859-0748			Số 2- Tháng 3, 91-97	2020
65	Liên quan giữa mật độ xương và nguy cơ gãy xương với một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	1	X	Y Dược lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			Số 3 – tập 15, 57-63	2020
66	Tương quan giữa lâm	2	X	Y Dược			Số 4 – tập 15,	2020



Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	sàng với bất thường phản xạ H trên điện cơ ở bệnh nhân đau rễ thần kinh tọa do thoát vị đĩa đệm			lâm sàng 108, ISSN 1859-2872			45-51	
67	Liên quan giữa biến thiên huyết áp 24 giờ và độ dày nội trung mạc động mạch cảnh ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát	2	X	Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			Số 1 – Tháng 5, 49-52	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 4 bài.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: Không

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**TS. Trương Đình Cẩm**